

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST  
Ngày 03-3-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Vân.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ.

Bà Đỗ Thị Vân Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 04/11/1989 tại V, Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1963 (đã chết); con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01. Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 bị cáo chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

( Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, tại tổ 18, khu 4, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác - Công an phường V, thành phố V đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với

Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. T tự giác giao nộp 01 gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, T khai đây là gói ma túy Heroine của T, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên.

Cùng ngày 15/12/2020, Công an phường V đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng và đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng đã thu giữ của T. Tại bản kết luận giám định số 13/KLGD ngày 19/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất bột, cục màu trắng trong 01 gói giấy cả hai mặt đều màu trắng, được niêm phong trong bì giấy gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,281 gam, loại Heroine.*

*\*Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.”*

Hoàn 0,192 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2020, Nguyễn Văn T đi bộ một mình từ nhà ra khu vực công Điền thuộc xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì gặp một người đàn ông T chỉ biết tên là T. Do cùng có nhu cầu sử dụng ma túy, T và T đã rủ nhau góp tiền đi mua ma túy heroine về sử dụng. T và T thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng, T đưa cho T 100.000 đồng rồi T chở T bằng xe máy của T (T không nhớ nhãn hiệu và biển kiểm soát của xe) đi đến khu vực khu B - Công an tỉnh Phú Thọ thuộc phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Đến nơi, T bảo T đợi ở đây, còn T cầm tiền đi mua ma túy, khoảng 15 phút sau T quay lại nói đã mua được ma túy và đưa cho T 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. Sau đó, T đi đâu T không biết, còn T cầm gói ma túy vừa mua được ở tay trái đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi được một đoạn, chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác - Công an phường V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên T đã cùng T góp tiền mua ma túy, do T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định người đã cùng T mua ma túy.

Bản thân bị cáo năm 2019 bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm. Đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Tại cơ quan điều tra T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm

tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do T thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tìm mua chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng bị thu giữ gồm: 0,192 gam chất bột, cục màu trắng còn lại sau giám định. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố V.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, xác định bị cáo T không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình. Tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-VT ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 27 (Hai mươi bảy) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 13/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân

dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, tại tổ 18, khu 4, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T đang tàng trữ trái phép 0,281 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường V, thành phố V kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Điều c Khoản 1 Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Nguyễn Văn T không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình. Ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân bị cáo T không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

Đối với 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,192 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên T đã cùng T góp tiền mua ma túy, do T không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, xử lý đối với người này xét thấy là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 13/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,192 gam chất bột, cục màu trắng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021).

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Đỗ Cao Vân**